

Số: /KH-SNN

Lạng Sơn, ngày tháng 04 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 09/11/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 95-NQ/TU ngày 20/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi để phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022 - 2030

Thực hiện Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 09/11/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 95-NQ/TU ngày 20/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi để phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022 – 2030; Nghị quyết số 62-NQ/ĐU ngày 04/4/2023 của Ban chấp hành Đảng bộ Sở Nông nghiệp và PTNT Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 95-NQ/TU ngày 20/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn về cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi để phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022-2030. Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp đề ra tại Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 09/11/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 95-NQ/TU ngày 20/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi để phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022 – 2030.

Nâng cao trách nhiệm của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về cải tạo rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi nhằm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế kinh tế đồi rừng, nâng cao giá trị kinh tế, xã hội, môi trường.

2. Yêu cầu

Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ xác định rõ vai trò, trách nhiệm, tham mưu triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch của tỉnh đã đề ra.

Việc triển khai thực hiện phải bảo đảm tuân thủ các quy định của Luật lâm nghiệp, Nghị định 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ, quan điểm của Nghị quyết số 95-NQ/TU ngày 20/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 09/11/2022 của UBND tỉnh và các văn bản, cơ chế, chính sách liên quan.

II. NỘI DUNG

1. Kế hoạch thực hiện

- Giai đoạn 2023 - 2025

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi để phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh đến 100% xã, phường, thị trấn (có rừng). Phối hợp với các ngành có liên quan hướng dẫn cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi để phát triển kinh tế lâm nghiệp.

Khối lượng thực hiện: Dự kiến thực hiện cải tạo khoảng 6.000 - 9.000 ha (bình quân mỗi năm 2.000 - 3.000 ha) tại các huyện Văn Quan, Bình Gia, Bắc Sơn, Văn Lãng, Tràng Định, Lộc Bình, Đình Lập, Cao Lộc, Chi Lăng.

Đến hết năm 2025, tiến hành đánh giá, sơ kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 95-NQ/TU giai đoạn 2023-2025

- Giai đoạn 2026 - 2030

- Khối lượng thực hiện: dự kiến thực hiện cải tạo khoảng 10.000 - 15.000 ha, (mỗi năm khoảng 2.000 - 3.000 ha) tại các huyện Văn Quan, Bình Gia, Bắc Sơn, Văn Lãng, Tràng Định, Lộc Bình, Đình Lập, Cao Lộc, Chi Lăng.

- Đến năm 2030, tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 95-NQ/TU.

2. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện

2.1. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức

Tổ chức triển khai phổ biến, quán triệt, tuyên truyền về các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện tại Nghị quyết số 95-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và nội dung Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 09/11/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 95-NQ/TU đến công chức, viên chức, người lao động toàn ngành và người dân nhằm nhận thức rõ nội dung cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên theo các quy định của pháp luật; nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức để triển khai thực hiện có hiệu quả, sự phối hợp và tuân thủ của nhân dân trong quá trình thực hiện cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi.

Hướng dẫn người dân chấp hành, tuân thủ các nội dung, biện pháp cải tạo, chỉ thực hiện trong phạm vi diện tích theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt; sử dụng các loại giống cây trồng có chất lượng để trồng rừng, khuyến khích trồng rừng bằng các loài cây lâm nghiệp chủ lực, cây đặc sản, cây bản địa, cây gỗ lớn... phù hợp với điều kiện khí hậu, đất đai, thổ nhưỡng đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế gia đình, xã hội.

Phổ biến kịp thời các chính sách ưu đãi đầu tư, hỗ trợ đầu tư để người dân biết, tiếp cận và hưởng thụ các chính sách trong quá trình triển khai thực hiện cải tạo rừng nhằm phát huy hiệu quả cao nhất khi trồng rừng, thay đổi nhận thức, tập quán sản xuất lâm nghiệp

Tổ chức tuyên truyền lồng ghép lồng ghép với các nghị tập huấn, cuộc họp cấp xã, thôn bản, thông qua các hình thức phát thanh, truyền hình....

2.2. Thực hiện tốt công tác quy hoạch và kỹ thuật

Tham mưu hoàn thành công tác rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030 trong năm 2023; xác định rõ phạm vi, ranh giới quy hoạch 3 loại rừng được cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở cho việc thẩm định, phê duyệt bảo đảm đúng đối tượng, loại rừng cải tạo.

Phối hợp thực hiện tốt công tác giao đất, giao rừng, việc thực hiện giao đất gắn với giao rừng bảo đảm thống nhất, đồng bộ giữa Luật đất đai và Luật Lâm nghiệp.

Chỉ đạo thực hiện công tác theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp hàng năm bảo đảm chất lượng bằng nhiều biện pháp như kiểm tra thực địa kết hợp ứng dụng công nghệ hiện đại, thiết bị thông minh để theo dõi, cập nhật kịp thời, phản ánh đúng hiện trạng ngoài thực địa và bản đồ làm cơ sở ban đầu để xác định được đối tượng rừng đủ điều kiện thực hiện cải tạo, đáp ứng đúng mục tiêu của Nghị quyết số 95-NQ/TU.

Tổ chức đánh giá hiện trạng các loài cây rừng trên địa bàn làm căn cứ xác định được các loài cây đáp ứng được mục đích sử dụng rừng từ đó tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành danh mục cây mục đích phù hợp với tình hình của địa phương và quy định của pháp luật.

Hướng dẫn chủ rừng thực hiện các biện pháp cải tạo phù hợp với điều kiện lập địa theo quy định của Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nghiệp và Phát triển nông thôn, các quy định có liên quan; lựa chọn loài cây trồng chính phù hợp với mục đích sản xuất, kinh doanh, điều kiện lập địa, khí hậu nơi trồng; áp dụng các biện pháp xử lý thực bì, làm đất, mật độ trồng cây, phương thức trồng, chăm sóc rừng, nuôi dưỡng rừng bảo đảm đúng kỹ thuật để phát huy tối đa hiệu quả, năng suất, chất lượng từ rừng trồng.

Tăng cường công tác quản lý giống cây trồng lâm nghiệp, công nhận giống, nguồn giống và vật liệu giống, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp nhằm nâng cao chất lượng giống, nguồn gốc giống có xuất xứ rõ ràng phục vụ cho việc trồng rừng đạt hiệu quả bảo đảm hiệu quả, chất lượng.

2.3. Thường xuyên cập nhật và triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách

Triển khai kịp thời, có hiệu quả việc các cơ chế, chính sách hiện hành của Trung ương, của tỉnh, Luật Lâm nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Lâm nghiệp; thường xuyên cập nhật kịp thời các chủ trương, chính sách về bảo vệ và phát triển rừng; rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế chính sách cho phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương.

Tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành chính sách đặc thù khuyến khích phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2023-2030. Phối hợp tốt với các ngành tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số

08/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 và Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh về chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020 - 2025 bảo đảm công khai, minh bạch, đơn giản hóa các thủ tục hành chính.

2.4. Công tác kiểm tra, giám sát

Chủ động phối hợp với các ngành có liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện nhiệm vụ cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi ngay từ giai đoạn đăng ký thực hiện của người dân, phải đảm bảo đúng đối tượng được thực hiện, kiểm soát chặt chẽ quá trình triển khai thực hiện theo hồ sơ được phê duyệt.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chi cục Kiểm lâm

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở tổ chức triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch.

- Giúp Sở Nông nghiệp và PTNT theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Kế hoạch bảo đảm chỉ tiêu đề ra.

- Tổng hợp, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện, tham mưu sơ kết, tổng kết theo quy định.

2. Các Phòng, đơn vị trực thuộc Sở

Theo chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch; phối hợp với Chi cục Kiểm lâm, các đơn vị có liên quan tham mưu triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 95-NQ/TU ngày 20/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Trên đây là kế hoạch của Sở Nông nghiệp và PTNT triển khai thực hiện Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 09/11/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 95-NQ/TU ngày 20/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi để phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022 - 2030./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở;
- Các Phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vũ Văn Thịnh

